

Chi nhánh Dịch vụ Thực phẩm Trường học của Sở Giáo dục Tiểu bang Hawaii

Hỗ trợ Trẻ nhỏ Có Nhu cầu Chế độ ăn Đặc biệt trong Chương trình Dinh dưỡng Học đường (TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM J)

Để đảm bảo rằng trẻ em khuyết tật có cơ hội giống như những trẻ em khác để nhận được giáo dục và các lợi ích liên quan đến giáo dục, các chương trình dinh dưỡng học đường liên bang được yêu cầu cung cấp những điều chỉnh trong chế độ ăn uống đặc biệt cho những học sinh này. Ví dụ về những điều chỉnh này bao gồm hạn chế về thực phẩm và thực phẩm thay thế, thay đổi kết cấu và độ đặc (ví dụ: chất lỏng xay nhuyễn, đặc), lượng calo tăng hoặc giảm và số lượng carbohydrate.

Tài liệu này có hướng dẫn về việc điều chỉnh các nhu cầu ăn uống đặc biệt trong các chương trình dinh dưỡng học đường dựa trên luật liên bang và các yêu cầu của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA). Tài liệu cũng nêu chi tiết các yêu cầu đối với việc điều chỉnh bữa ăn và các chính sách bổ sung áp dụng cho những điều chỉnh này.

PHẦN I. PHÁP LUẬT LIÊN BANG ÁP DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Luật liên bang quy định rằng Dịch vụ Thực phẩm Học đường sẽ phục vụ trẻ em khuyết tật. Những luật này bao gồm *Đạo luật Phục hồi năm 1973*, *Đạo luật Giáo dục Người Khuyết tật (IDEA)*, *Đạo luật về Người Mỹ Khuyết tật (ADA) năm 1990* và *Đạo luật Sửa đổi Đạo luật về Người Mỹ Khuyết tật (ADAAA) năm 2008*. Ngoài ra, USDA đã đưa ra các quy định không phân biệt đối xử (7CFR 15b) cũng như các quy định áp dụng cho Chương trình Quốc gia Bữa trưa Học đường và Chương trình Bữa sáng Học đường. Các quy định này nêu rõ rằng các thực phẩm thay thế bữa ăn thông thường cho trẻ em khuyết tật hạn chế trong chế độ ăn khi cơ quan chức năng về y tế được công nhận xác nhận nhu cầu.

Hướng dẫn cho các trường học dựa trên Hướng dẫn Dịch vụ Thực phẩm và Dinh dưỡng của USDA 783-2, Sửa đổi 2, Thay thế Bữa ăn vì các Lý do Y tế hoặc Chế độ ăn Khác. Có thể tìm hướng dẫn cơ bản của USDA về thay thế bữa ăn trong sổ tay hướng dẫn Hỗ trợ Trẻ có Nhu cầu Chế độ ăn Đặc biệt trong Chương trình Dinh dưỡng Học đường hiện hành.

PHẦN II. CÁC ĐỊNH NGHĨA VỀ KHUYẾT TẬT VÀ CƠ QUAN CHỨC NĂNG VỀ Y TẾ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

Theo Mục 504 của Đạo luật Phục hồi năm 1973 và Đạo luật về Người Mỹ Khuyết tật (ADA) năm 1990, “người khuyết tật” có nghĩa là bất kỳ người nào bị khiếm khuyết về thể chất hoặc tâm thần, làm hạn chế đáng kể một hoặc nhiều hoạt động chủ yếu trong cuộc sống, có hồ sơ về tình trạng khiếm khuyết đó, hoặc được coi là có khiếm khuyết đó.

“**Khiếm khuyết về thể chất hoặc tâm thần**” có nghĩa là (1) bất kỳ rối loạn hoặc tình trạng sinh lý nào, biến dạng thẩm mỹ, hoặc mất giải phẫu ảnh hưởng đến một hoặc nhiều hệ thống cơ thể sau: thần kinh học; cơ xương khớp; các cơ quan giác quan đặc biệt; hô hấp, bao gồm cả cơ quan lời nói; tim mạch; sinh sản; tiêu hóa; bộ phận sinh dục; máu và bạch huyết; làn da; và nội tiết; hoặc (2) bất kỳ rối loạn tâm thần hoặc tâm lý nào, chẳng hạn như chậm phát triển trí tuệ, hội chứng não hữu cơ, bệnh cảm xúc hoặc tâm thần, và các khuyết tật học tập cụ thể.

Thuật ngữ "khiếm khuyết về thể chất hoặc tâm thần" bao gồm nhiều bệnh và tình trạng bệnh, một vài trong số đó có thể là:

- khiếm khuyết về chỉnh hình, thị giác, khiếm khuyết về khả năng nói và khiếm thính;
- bại não;
- động kinh;
- loạn dưỡng cơ;
- đa xơ cứng;
- ung thư;
- bệnh tim;
- bệnh chuyển hóa, chẳng hạn như bệnh tiểu đường hoặc phenylketon niệu (PKU);
- sốc phản vệ thực phẩm (dị ứng thực phẩm nghiêm trọng);
- chậm phát triển trí tuệ;
- bệnh cảm xúc
- nghiện ma túy và nghiện rượu;
- khuyết tật học tập cụ thể;
- Bệnh HIV, và
- Bệnh lao.

“Có hồ sơ về tình trạng khiếm khuyết đó” có nghĩa là có tiền sử, hoặc đã bị phân loại sai là bị khiếm khuyết về tâm thần hoặc thể chất làm hạn chế đáng kể một hoặc nhiều hoạt động chính trong cuộc sống.

“Được coi là mắc khiếm khuyết” nghĩa là (1) bị khiếm khuyết về thể chất hoặc tâm thần mà về cơ bản không hạn chế các hoạt động sống chính nhưng được người nhận coi là bị hạn chế đó; (2) bị khiếm khuyết về thể chất hoặc tâm thần làm hạn chế đáng kể các hoạt động chính của cuộc sống chỉ do thái độ của những người khác đối với sự khiếm khuyết đó; hoặc (3) không có khuyết tật nào được định nghĩa ở trên nhưng được người nhận coi là có khuyết tật đó.

Đạo luật Giáo dục Người khuyết tật

Theo Đạo luật Giáo dục Cá nhân Khuyết tật (IDEA) năm 2004, một đứa trẻ bị “khuyết tật” có nghĩa là: 1) một đứa trẻ được đánh giá theo IDEA là có một hoặc nhiều khuyết tật về nhận thức; 2) khuyết tật ảnh hưởng xấu đến kết quả giáo dục; và 3) vì khuyết tật và tác động bất lợi, đứa trẻ cần được giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan.

Những khuyết tật này bao gồm:

- tự kỷ;
- điếc-mù;
- điếc hoặc khiếm thính khác;
- chậm phát triển trí tuệ;
- khiếm khuyết về chỉnh hình;
- khiếm khuyết sức khỏe khác do các vấn đề sức khỏe mãn tính hoặc cấp tính, chẳng hạn như hen suyễn, tiểu đường, viêm thận, thiếu máu hồng cầu hình liềm, bệnh tim, động kinh, sốt thấp khớp, bệnh ưa chảy máu, bệnh bạch cầu, nhiễm độc chì, bệnh lao;
- xáo trộn cảm xúc;
- khuyết tật học tập cụ thể;
- khiếm khuyết về khả năng nói hoặc ngôn ngữ;
- chấn thương sọ não;
- khiếm thị bao gồm mù lòa ảnh hưởng xấu đến quá trình giáo dục của trẻ, và
- đa khuyết tật.

Rối loạn thiếu chú ý hoặc rối loạn tăng động giảm chú ý có thể thuộc một trong 13 loại. Việc phân loại phụ thuộc vào các đặc điểm cụ thể liên quan đến chứng rối loạn và cách tình trạng biểu hiện ở học sinh, điều này sẽ xác định loại khuyết tật.

Chương trình Học tập Cá nhân (IEP) yêu cầu một bản tuyên bố bằng văn bản cho một đứa trẻ có khuyết tật được phát triển, xem xét và sửa đổi theo IDEA và các quy định thực hiện của chương trình. IEP là nền tảng của chương trình giáo dục của học sinh bao gồm chương trình giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan được cung cấp cho trẻ khuyết tật theo IDEA.

Khi các dịch vụ dinh dưỡng được yêu cầu theo IEP của trẻ, các viên chức nhà trường cần đảm bảo rằng nhân viên Dịch vụ Thực phẩm Học đường sẽ tham gia sớm vào các quyết định liên quan đến các bữa ăn đặc biệt.

Khuyết tật Tạm thời

Nếu học sinh mắc khuyết tật tạm thời, chương trình dịch vụ thực phẩm của trường phải cung cấp bất kỳ biện pháp điều chỉnh về bữa ăn nào do cơ quan chức năng về y tế được công nhận chỉ định trên Tài liệu Đính kèm J-1. Một ví dụ về tình trạng khuyết tật tạm thời là một học sinh đã phẫu thuật răng miệng và không thể dùng thức ăn trong một khoảng thời gian trừ khi kết cấu được điều chỉnh.

Cơ quan Chức năng về Y tế được Công nhận

Theo hướng dẫn của cấp liên bang và cấp tiểu bang, định nghĩa sau đây cho biết ai được phép hoàn thành và ký vào bản kê khai y tế theo yêu cầu của tiểu bang về việc điều chỉnh bữa ăn trong Chương trình Dinh dưỡng Trẻ em.

Bác sĩ được tiểu bang cấp phép (ví dụ: MD, DO, ND), Trợ lý Bác sĩ (PA), Y tá Chuẩn định Hành nghề Cao cấp (APRN / RPN) có thẩm quyền kê toa và trong phạm vi hành nghề hoặc chuyên ngành và bất kỳ Sở Thương mại và Vấn đề Người tiêu dùng (DCCA) Hawaii (Tiểu bang) nào đã chứng minh nhà cung cấp dịch vụ y tế được cấp phép để kê toa thuốc và/hoặc liệu pháp dinh dưỡng y tế.

PHẦN III. ĐIỀU CHỈNH BỮA ĂN CHO NHU CẦU CHẾ ĐỘ ĂN ĐẶC BIỆT

USDA yêu cầu các trường cung cấp các bữa ăn sửa đổi miễn phí cho những học sinh bị khuyết tật hạn chế chế độ ăn của họ, dựa trên bản kê khai y tế do tiểu bang yêu cầu, hoặc Tài liệu Đính kèm J-1, từ một cơ quan chức năng về y tế được công nhận.

Bản kê khai y tế phải bao gồm:

- mô tả về tình trạng khiếm khuyết về thể chất hoặc tâm thần của trẻ;
- giải thích về những điều cần làm để phù hợp với trẻ; và
- các loại thực phẩm cần bỏ qua và các lựa chọn thực phẩm thay thế được khuyến nghị.

Bản kê khai y tế phải được hoàn thành với tất cả các thông tin cần thiết *trước khi* Chi nhánh Dịch vụ Thực phẩm Trường học (SFBS) có thể tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình áp dụng chế độ ăn đặc biệt. Điều này đòi hỏi rằng bữa ăn đã được điều chỉnh sẽ được hoàn trả và đáp ứng các tiêu chuẩn dinh dưỡng phù hợp về mặt y tế cho trẻ.

PHẦN IV. CÁC CHÍNH SÁCH BỔ SUNG VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH CHẾ ĐỘ ĂN ĐẶC BIỆT

Đồ ăn và Bữa ăn do Gia đình Cung cấp

SFBS yêu cầu tất cả thực phẩm và đồ uống được bảo quản và chuẩn bị cho các chương trình dinh dưỡng học đường phải được mua từ SFBS và từ một nguồn đã được phê duyệt. Trường học đôi khi nhận được yêu cầu bảo quản và/hoặc hâm nóng, và phục vụ các món ăn trong bếp của trường học do các gia đình mang đến và gửi để con em của họ ăn. Nhân viên Dịch vụ Thực phẩm Trường học sẽ không chấp nhận thức ăn ở nhà để hâm nóng và phục vụ hoặc bảo quản và phục vụ.

Hoàn trả cho Bữa ăn và Chi phí

Các khoản bồi hoàn cho các bữa ăn phục vụ cho trẻ em đủ điều kiện được yêu cầu với tỷ lệ bồi hoàn giống như các bữa ăn đáp ứng các mô hình bữa ăn của USDA. Trẻ em có nhu cầu chế độ ăn đặc biệt cần điều chỉnh bữa ăn không bị tính phí bữa ăn của trẻ cao hơn những trẻ khác. Nếu trẻ đủ điều kiện nhận các bữa ăn miễn phí hoặc giảm giá, chi phí cho các bữa ăn điều chỉnh cũng như nhau.

Cập nhật Mẫu đơn Y tế về Nhu cầu Chế độ ăn Đặc biệt (Tài liệu Đính kèm J-1)

Tất cả các thay đổi đối với yêu cầu chế độ ăn uống của học sinh phải được thực hiện bằng văn bản được viết bởi một cơ quan chức năng về y tế được công nhận. Vì nhu cầu chế độ ăn có thể thay đổi theo thời gian, điều này đảm bảo thông tin về chế độ ăn uống trong hồ sơ được cập nhật đến hiện tại. Lưu ý: Trong bất kỳ trường hợp nào, bất kỳ ai khác ngoài cơ quan chức năng về y tế được công nhận đều không được sửa đổi hoặc thay đổi toa thuốc hoặc yêu cầu về chế độ ăn.

Chuyển Trường

Nếu một học sinh chuyển trường trong năm học và không có thay đổi nào đối với Tài liệu Đính kèm J-1 hiện tại trong hồ sơ, trường sắp đến cần thông báo trực tiếp cho SFSB về việc chuyển trường để tài liệu được ghi nhận.

Việc đào tạo cho nhân viên căng tin tại trường sắp đến có thể cần được thực hiện, do đó, việc điều chỉnh cho bữa ăn đặc biệt có thể không được thực hiện ngay sau khi học sinh chuyển trường.

Cấp Tài liệu Đính kèm J-1

Nếu có nhiều hơn một yêu cầu về chế độ ăn đặc biệt được gửi cho một học sinh trong cùng một năm học, chế độ ăn đặc biệt sẽ chỉ dựa trên thông tin được cung cấp trong mẫu đơn Tài liệu Đính kèm J-1 gần đây nhất.

Các mẫu đơn trước đó sẽ trở thành không hợp lệ.

PHẦN V. HƯỚNG DẪN HOÀN THÀNH MẪU TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM J-1

Phụ huynh/Người giám hộ & Trường học: Mẫu đơn Y tế về Nhu cầu Chế độ ăn Đặc biệt (Tài liệu Đính kèm J-1) giúp trường học cung cấp những điều chỉnh về bữa ăn cho học sinh yêu cầu. Việc hoàn thành tất cả các hạng mục sẽ cho phép học khu của con quý vị cung cấp các bữa ăn an toàn và thích hợp cho con quý vị khi ở trường.

Nhân viên nhà trường không thể thay đổi kết cấu thực phẩm, dùng thực phẩm thay thế, hoặc thay đổi bữa ăn của con quý vị tại trường mà không có tất cả thông tin được điền vào mẫu đơn này. Không thể chấp nhận các ghi chú, thư từ và/hoặc nhận xét trên các mẫu đơn thuốc thay cho Tài liệu Đính kèm J-1. Ngoài ra, những điều chỉnh cho chế độ ăn đặc biệt không thể dựa trên giao tiếp bằng văn bản hoặc bằng lời từ phụ huynh/người giám hộ.

Vui lòng làm theo các bước dưới đây để bắt đầu:

1. Phụ huynh/người giám hộ hoàn thành tất cả các mục của **PHẦN I**, bao gồm tên của học sinh ở đầu trang 3.
2. Sau khi hoàn tất, phụ huynh/người giám hộ đưa Tài liệu Đính kèm J-1 đến cơ quan chức năng về y tế được công nhận của trẻ để yêu cầu trẻ hoàn thành **PHẦN II**.
3. Phụ huynh/người giám hộ gửi lại Tài liệu Đính kèm J-1 đã điền đầy đủ thông tin cho nhà trường. Điều này đảm bảo trường học có một bản chính của mẫu đơn.
4. Trường học gửi cho SFSB một bản sao của mẫu đơn để xem xét.

Cơ quan Chức năng về Y tế được Công nhận: Mẫu đơn này giúp các trường học cung cấp các điều chỉnh bữa ăn cho học sinh đưa ra yêu cầu. Việc hoàn thành tất cả các mục giúp hợp lý hóa việc chăm sóc hiệu quả cho học sinh.

Nhà trường không thể thay đổi kết cấu thực phẩm, dùng thực phẩm thay thế hoặc thay đổi chế độ ăn uống của học sinh ở trường mà không có tuyên bố thích hợp từ phụ huynh. Việc điều chỉnh bữa ăn được thực hiện dựa trên đánh giá y tế và lập kế hoạch điều trị và phải được cơ quan chức năng về y tế được công nhận chứng nhận.

Vui lòng đọc Tài liệu Đính kèm J (Phần I, II, III) và hoàn thành Tài liệu Đính kèm J-1.

Cơ quan chức năng về y tế nên xem xét những điều sau khi quý vị hoàn thành **PHẦN II** của Tài liệu Đính kèm J-1:

1. Hoàn thành tất cả các mục của PHẦN II. Chỉ định xem đây là yêu cầu về chế độ ăn “Mới” hay “Điều chỉnh” (xem phần đầu của mẫu đơn);
2. Hãy nêu cụ thể nhất có thể về bản chất của tình trạng khiếm khuyết về thể chất hoặc tâm thần của trẻ làm hạn chế chế độ ăn của trẻ và phải làm gì để điều chỉnh;
3. Nếu đánh giá của quý vị về đứa trẻ không cung cấp đủ thông tin để đưa ra quyết định về thực phẩm thay thế, điều chỉnh độ đặc hoặc các hạn chế khác về chế độ ăn uống, vui lòng giới thiệu trẻ/gia đình đến bác sĩ chuyên khoa ăn uống hoặc dị ứng thích hợp để hoàn thành Tài liệu Đính kèm J-1;
4. Nếu sử dụng bất kỳ đánh giá về việc cho ăn/dinh dưỡng trước đây và/hoặc hiện tại, kế hoạch chăm sóc hoặc tài liệu thích hợp khác, hãy tham khảo trên Tài liệu Đính kèm J-1, và
5. Sẵn sàng tham khảo ý kiến với nhóm trường học của trẻ khi thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng/chăm sóc dinh dưỡng.

PHẦN VI. CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ THEO THỦ TỤC

Đối với bất kỳ câu hỏi hoặc thắc mắc về quyền công dân nào, vui lòng truy cập trang web bên dưới:
<http://www.hawaiipublicschools.org/ConnectWithUs/Organization/OfficesAndBranches/Pages/RCO.aspx>

Tài liệu tham khảo:

Hỗ trợ Trẻ nhỏ Có Nhu cầu Chế độ ăn Đặc biệt trong Chương trình Dinh dưỡng Học đường: Hướng dẫn cho Nhân viên Phục vụ Thực phẩm Trường học.

Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, Sửa đổi Mùa thu năm 2001.

Hỗ trợ Người khuyết tật trong các Chương trình Thực phẩm Trường học: Hướng dẫn và Câu hỏi và Câu trả lời (Hỏi & Đáp) SP 26-2017 ngày 25 Tháng Tư, 2017.

Đạo luật veef Người Mỹ Khuyết tật năm 1990 (ADA) và Đạo luật Sửa đổi ADA năm 2008 (Công Luật 110-325).

<http://www.ada.gov/pubs/ada.htm>

Hướng dẫn Liên quan đến Đạo luật Sửa đổi Người Mỹ Khuyết tật (ADAAA). SP 36-2013, CACFP 10-2013, SFSP 12-2013. Ngày 26 Tháng Tư, 2013.

Đạo luật Giáo dục Người khuyết tật (IDEA) <http://idea.ed.gov/>

Các Sửa đổi để Phù hợp Với Người Khuyết tật trong Các Chương trình Bữa ăn Trường học. SP 59-2016. Ngày 27 Tháng Chín, 2016.

Tuyên bố Hỗ trợ Đặc biệt cho Trẻ Khuyết tật trong các Chương trình Dinh dưỡng Trẻ em. SP 32-2015, SFSP 15-2015, CACFP 13-2015. Ngày 30 Tháng Ba, 2015.

Định nghĩa Cơ quan Tiểu bang đối với Cơ quan Chức năng về được Công nhận. Quy trình Hoạt động Tiêu chuẩn của Văn phòng Chương trình Dinh dưỡng Trẻ em Hawaii . Tháng Chín, 2015.

Bảo vệ Học sinh Khuyết tật <http://www2.ed.gov/about/offices/list/ocr/504faq.html>

Theo luật dân quyền liên bang và các quy định và chính sách dân quyền của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), tổ chức này bị cấm phân biệt đối xử dựa trên chủng tộc, màu da, quốc gia xuất xứ, giới tính (bao gồm cả bản dạng giới và khuynh hướng tình dục), khuyết tật, tuổi tác, hay trả đũa hoặc sự trả thù đối với hoạt động dân quyền trước đây.

Các thông tin về chương trình có thể có sẵn bằng các ngôn ngữ khác Tiếng Anh. Những người khuyết tật cần phương tiện giao tiếp khác để tiếp cận thông tin chương trình (chẳng hạn như chữ nổi Braille, bản in khổ lớn, băng ghi âm, Ngôn ngữ Cử chỉ Mỹ v.v...) cần liên lạc với cơ quan phụ trách tiểu bang hoặc cơ quan địa phương quản lý chương trình TARGET Center của USDA theo số (202) 720-2600 (tiếng nói và TTY) hoặc liên lạc với USDA qua Dịch vụ Tiếp Âm Liên bang theo số (800) 877-8339.

Để nộp đơn khiếu nại về hành động phân biệt đối xử trong chương trình, Người khiếu nại phải hoàn thành Mẫu đơn AD-3027, Mẫu đơn Khiếu nại về Phân biệt đối xử của Chương trình USDA, có thể tải trực tuyến những mẫu đơn này tại: <https://www.usda.gov/sites/default/files/documents/USDA-OASCR%20P-Complaint-Form0508-0002-508-11-28-17Fax2Mail.pdf>, từ bất kỳ văn phòng nào của USDA, bằng cách gọi (866) 632-9992, hoặc bằng cách viết thư gửi tới USDA. Thư phải để tên, địa chỉ, số điện thoại của người khiếu nại và mô tả bằng văn bản về hành động phân biệt đối xử bị cáo buộc là phân biệt đối xử đầy đủ chi tiết để thông báo cho Trợ lý Thư ký phụ trách về Dân Quyền (ASCR) về bản chất và ngày xảy ra của hành động bị cáo buộc là vi phạm quyền công dân. Mẫu AD-3027 đã hoàn chỉnh hoặc thư phải được gửi cho USDA qua:

1. thư:

U.S. Department of Agriculture
Office of the Assistant Secretary for Civil Rights
1400 Independence Avenue, SW Washington, D.C. 20250-9410; hoặc

2. fax:

(833) 256-1665 hoặc (202) 690-7442; hoặc

3. email: program.intake@usda.gov